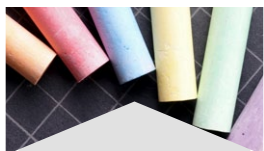


SARC



LỜI NGỎ CỦA
CHÚNG TÔI



THẦY CÔ GIÁO
CỦA CHÚNG TA

TRƯỜNG
CHÚNG TA

Trường Trung học cấp 1 Walton

Bản Báo Cáo Tổng Kết Trường năm học 2014-2015

Ấn hành trong năm học 2015-16



Janis Cody
Hiệu trưởng
jcody@ggusd.us

12181 Buaro Street
Garden Grove, CA 92840

Các lớp: 7-8
Điện thoại: (714) 663-6040
<http://walton.ggusd.us>

CDS Code: 30-66522-6028468

Khu Học Chánh Garden Grove • 10331 Stanford Avenue Garden Grove, CA 92840 • www.ggusd.us
Gabriela Mafi, Ed.D., Tổng quản trị • gmafi@ggusd.us • Điện thoại: (714) 663-6000

Garden Grove USD

School Description

Trường trung học cấp 1 Walton là một trong gần 70 trường thuộc Khu Học Chánh Garden Grove, dạy từ lớp 7 đến lớp 8, và nhận học sinh sống trong các thành phố Garden Grove, Anaheim, Santa Ana và Orange.

Sự tham gia của phụ huynh

Có nhiều sinh hoạt trong khu học chánh để phụ huynh tham gia như các tổ chức phụ huynh hỗ trợ nhà trường, hội ủng hộ sinh hoạt học sinh, hội đồng nhà trường, và ủy ban cố vấn cấp khu học chánh.

Phụ huynh ở trường tham gia đêm gặp gỡ dịp tựu trường (Back-to-School Night), buổi viếng lớp (Open House), đêm hướng dẫn thông tin đại học (College Night), các buổi họp phụ huynh hàng tháng, hội đồng nhà trường (School Site Council), ủy ban cố vấn chương trình học sinh học Anh ngữ (English Learner Advisory Committee), và nhóm nghiên cứu chương trình và phương cách giúp học sinh vượt khó khăn (Student Study Team). Ngoài ra, hàng năm phụ huynh và thầy cô giáo tổ chức buổi lễ hội Walton Fiesta nhằm gây quỹ hỗ trợ các sinh hoạt của trường.

Muốn biết thêm về cách tham gia các sinh hoạt ở trường, xin liên lạc bà Macrina Bello, hội trưởng hội đồng nhà trường, ở số (714) 663-6040.



Tuyên ngôn sứ mệnh của Khu Học Chánh Garden Grove

Để giúp học sinh thành tài, chúng tôi sẽ có chương trình học chặt chẽ nhưng đi kèm với sự hỗ trợ nhằm khuyến khích học sinh đạt kỳ vọng cao.

Tuyên ngôn viễn kiến của Khu Học Chánh Garden Grove

Chúng tôi nỗ lực đào tạo học sinh thành tài và có trách nhiệm nhằm đóng góp cho và thăng tiến trong một xã hội đa dạng.

Bản Báo Cáo Tổng Kết Trường

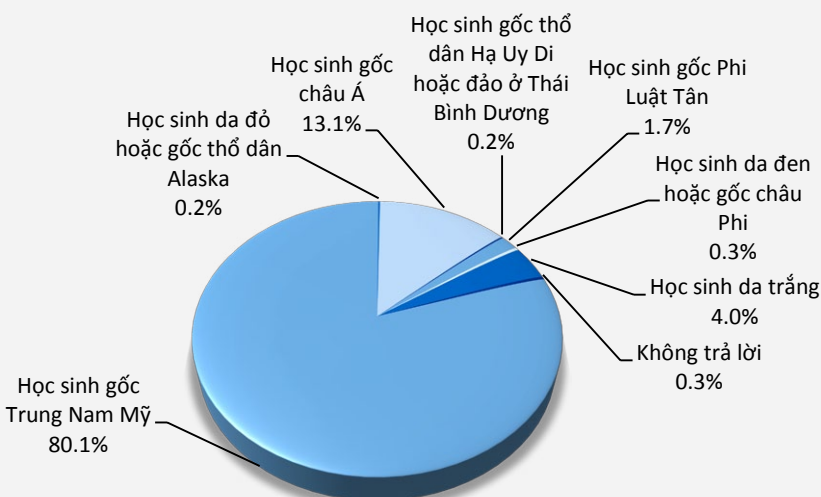
Theo quy định của tiểu bang và liên bang, tất cả trường công hàng năm đều phải thực hiện Bản Báo Cáo Tổng Kết Trường (gọi tắt là SARC) nhằm giúp phụ huynh và những ai muốn biết về sự tiến triển, kết quả thi và thành tích của trường.

Số học sinh tính theo nhóm

Trường có 573 học sinh trong năm học 2014-15. Biểu đồ dạng múi trình bày tỷ lệ học sinh trong mỗi nhóm.

Thành phần học sinh

Năm học 2014-15



Học sinh nghèo khó	87.1%	Học sinh nghèo khó	46.1%	Học sinh khuyết tật	10.1%	Trẻ do người khác nuôi	0.2%
--------------------	-------	--------------------	-------	---------------------	-------	------------------------	------

Số học sinh tính theo cấp lớp

Biểu đồ dạng thanh trình bày tổng số học sinh ở mỗi cấp lớp trong năm học 2014-15.

Số học sinh tính theo cấp lớp năm học 2014-15

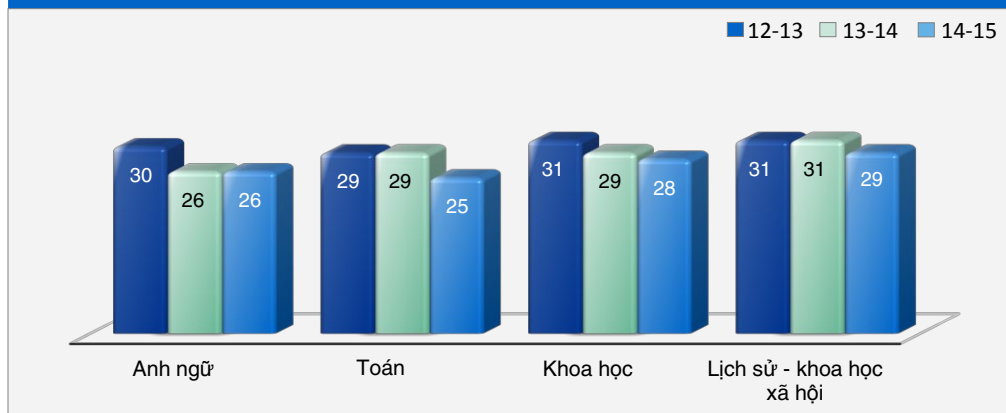


Sự phân bố học sinh trong lớp

Biểu đồ dạng thanh trình bày dữ kiện trong 3 năm về số học sinh trung bình trong lớp, và bảng trình bày dữ kiện trong 3 năm về số học sinh trong lớp.

Số học sinh trung bình trong lớp

Dữ kiện trong 3 năm



Số lớp học tính theo số học sinh trong lớp

Dữ kiện trong 3 năm

Môn học	2012-13			2013-14			2014-15		
	Số học sinh								
	1-22	23-32	33+	1-22	23-32	33+	1-22	23-32	33+
Anh ngữ	4	14	16	10	14	12	11	12	10
Toán	2	16	8	4	10	8	6	13	4
Khoa học	2	3	12	2	12	3	2	10	4
Lịch sử/khoa học xã hội	1	7	8	1	7	7	1	10	4

Sự an toàn ở trường

Duy trì môi trường an toàn và trật tự cần thiết cho việc học. Tất cả trường trong khu học chánh đều đóng cổng nên khách viếng thăm phải lập tức ghi tên tại văn phòng trường trước khi bước vào trường. Việc ra vào trường do ban giám hiệu, thầy cô giáo, giáo viên tư vấn và các giám thị buổi trưa giám sát.

Tất cả các trường đều lập các uỷ ban bảo vệ an toàn trường học và có các kế hoạch bảo vệ an toàn toàn diện được duyệt và cập nhật hàng năm vào đầu năm học. Kế hoạch vừa được cập nhật và duyệt với nhân viên trường lần gần đây nhất vào tháng Chín năm 2015. Các kế hoạch bảo vệ an toàn bao gồm các kế hoạch và phương pháp trong trường hợp khẩn cấp, các báo động của Bộ Nội An, nội quy của trường, và quy định về trang phục đến trường.

Các uỷ ban bảo vệ an toàn trường học gồm có ban giảng huấn và nhân viên hành chánh, họp với nhau để bàn việc bảo vệ an toàn cho học sinh và nhân viên. Trường phát tài liệu hướng dẫn khi có động đất cho tất cả học sinh và phụ huynh vào đầu năm học. Các buổi thực tập phòng cháy được tổ chức mỗi tháng ở trường tiểu học, ít nhất một năm bốn lần ở trường trung học cấp 1, và ít nhất một năm hai lần ở trường trung học cấp 2. Các buổi thực tập che núp được tổ chức mỗi ba tháng ở trường tiểu học và ít nhất mỗi học kỳ ở trường trung học cấp 1 và cấp 2. Tất cả các trường thực tập lệnh đóng chặt cửa mỗi năm một lần.

Đuổi học và đuổi luôn

Bảng này cho thấy tỷ lệ đuổi học và đuổi luôn ở trường, khu học chánh và tiểu bang trong 3 năm gần đây nhất. Ghi chú: Học sinh chỉ bị tính một lần, không kể số lần bị đuổi học.

Đuổi học và đuổi luôn

Dữ kiện trong 3 năm

	Trường Trung học cấp 1 Walton			Khu Học Chánh Garden Grove			California		
	12-13	13-14	14-15	12-13	13-14	14-15	12-13	13-14	14-15
	Tỷ lệ đuổi học	9.8%	8.4%	8.6%	3.3%	3.0%	2.2%	5.1%	4.4%
Tỷ lệ đuổi luôn	0.1%	0.0%	0.0%	0.1%	0.1%	0.0%	0.1%	0.1%	0.1%

Các chương trình của trường

Khu học chánh nhận được thêm tài trợ cho một số dịch vụ và chương trình đặc biệt. Trong số những chương trình đặc biệt hiện có tại trường có những chương trình sau đây:

- Chương trình thăng tiến bằng quyết tâm cá nhân (AVID)
- Các chương trình dành cho học sinh học Anh ngữ:
 - ▶ Chương trình giúp học sinh nghèo (Economic Impact Aid) / Học sinh giới hạn Anh ngữ (Limited English Proficient)
 - ▶ Chương trình tăng khả năng tiếp thu Anh ngữ trước khi vào chương trình AVID (AVID Excel)
 - ▶ Chương trình thu thập vốn Anh ngữ (English Language Acquisition Programs)
 - ▶ Chương trình giúp học sinh yếu Anh ngữ hoặc học sinh di dân (Title III)
- Các chương trình học thêm giờ và học hè:

Xem tiếp trang 3

Kiểm Tra của California về Thể Lực

Vào mỗi học kỳ mùa xuân, tất cả học sinh lớp 5, 7 và 9 phải tham gia kỳ Kiểm Tra của California về Thể Lực (viết tắt là PFT). Fitnessgram® là chương trình kiểm tra thể lực do Bộ Giáo Dục Tiểu Bang ấn định cho học sinh trường công tại California. PFT đo lường sáu lãnh vực thể lực là: Khả năng vận động, Thể hình, Sự dẻo dai, Sức mạnh và sức chịu đựng của cơ bụng, Sức mạnh và sức chịu đựng của phần trên cơ thể, Sức mạnh và sự dẻo dai của cơ lưng.

Khuyến khích và hỗ trợ học sinh tạo thói quen hoạt động thể dục thường xuyên cả đời là mục tiêu chính của chương trình Fitnessgram®. Bảng này cho thấy tỷ lệ học sinh đạt tiêu chuẩn thể lực trong "ô thể lực khoẻ mạnh" trong lần kiểm tra gần đây nhất. Muốn biết thêm chi tiết về Kiểm Tra của California về Thể Lực, hãy vào www.cde.ca.gov/ta/tg/pf.

Tỷ lệ học sinh đạt tiêu chuẩn thể lực

Năm học 2014-15

Lớp 7

Bốn trong sáu tiêu chuẩn	23.5%
Năm trong sáu tiêu chuẩn	24.2%
Sáu trong sáu tiêu chuẩn	15.2%

Mức tiến triển tối thiểu hàng năm

Đạo luật Giáo Dục Tiểu Học và Trung Học (ESEA) của liên bang quy định rằng tất cả trường và khu học chánh phải đạt quy định về Mức Tiến Triển Tối Thiểu Hàng Năm (AYP). Các trường công và khu học chánh tại California phải đạt hoặc vượt tiêu chuẩn trong bốn lĩnh vực sau:

- Tỷ lệ tham dự các thẩm định toàn tiểu bang môn Anh ngữ và toán
- Tỷ lệ học sinh đạt tiêu chuẩn các thẩm định toàn tiểu bang môn Anh ngữ và toán
- Tỷ lệ đi học đầy đủ dành cho những trường có các lớp từ mẫu giáo chuyển tiếp đến lớp 8 (TK-8)
- Tỷ lệ tốt nghiệp trung học

Bảng này trình bày trường, khu học chánh và tiểu bang có đạt hay không từng tiêu chuẩn và toàn bộ tiêu chuẩn AYP cho năm học 2014-15. Muốn biết thêm chi tiết, hãy vào www.cde.ca.gov/ta/ac/ay.

Tiêu chuẩn về Mức Tiến Triển Tối Thiểu Hàng Năm		Năm học 2014-15		
	Trường Trung học cấp 1 Walton	Khu Học Chánh Garden Grove	California	
Đạt toàn bộ tiêu chuẩn AYP	Có	Có	Có	
Đạt tỷ lệ tham dự:				
Anh ngữ	Có	Có	Có	
Toán	Có	Có	Có	
Đạt tỷ lệ tiêu chuẩn:				
Anh ngữ	■	■	■	
Toán	■	■	■	
Đạt tỷ lệ đi học đầy đủ	Có	Có	Có	
Đạt tỷ lệ tốt nghiệp	○	Có	Có	

Chương trình liên bang can thiệp

Các trường và khu học chánh nhận tài trợ từ chương trình Title I mà không đạt mức AYP trong hai năm liên tiếp trong cùng môn học (Anh ngữ hoặc toán) hoặc trên cùng chỉ số thì phải vào Chương Trình Cải Thiện (viết tắt là PI). Cứ mỗi năm mà khu học chánh hoặc trường không đạt mức AYP thì mức độ can thiệp tăng lên một nấc. Tỷ lệ trường bị chọn vào Chương Trình Cải Thiện được tính bằng cách lấy con số trường hiện đang trong chương trình PI trong khu học chánh chia cho tổng số trường nhận tài trợ từ chương trình Title I trong khu học chánh.

Bảng này trình bày về tình trạng của Chương Trình Cải Thiện của trường và khu học chánh năm học 2015-16. Muốn biết thêm chi tiết về cách nhận diện chương trình PI, hãy vào www.cde.ca.gov/ta/ac/ay/tidetermine.asp.

Chương trình liên bang can thiệp		Năm học 2015-16	
	Trường Trung học cấp 1 Walton	Khu Học Chánh Garden Grove	
Tình trạng của Chương Trình Cải Thiện	Trong chương trình PI	Trong chương trình PI	
Năm đầu trong Chương Trình Cải Thiện	2009-2010	2008-2009	
Số năm trong Chương Trình Cải Thiện	Năm thứ 5	Năm thứ 3	
Số trường nhận tài trợ từ chương trình Title I hiện trong Chương Trình Cải Thiện		48	
Tỷ lệ trường nhận tài trợ chương trình Title I hiện trong Chương Trình Cải Thiện		82.80%	

■ Không áp dụng. Vì đang trong giai đoạn chuyển tiếp sang các Thẩm Định Cân Bằng Thông Minh Hơn, Bộ Giáo Dục Hoa Kỳ chấp thuận yêu cầu của Bộ Giáo Dục California miễn không phải tính kết quả phần trăm đạt tiêu chuẩn mức AYP. Muốn biết thêm chi tiết về các báo cáo AYP, hãy vào <http://data1.cde.ca.gov/dataquest/>.

○ Không áp dụng. Chỉ số AYP này chỉ áp dụng cho các trường trung học.

Các chương trình của trường

Tiếp theo từ trang 3

- ▶ Lớp kèm học sinh gặp trở ngại sau giờ học
- ▶ Lớp phát triển Anh ngữ sau giờ học
- ▶ Lớp hè (Summer Institute)
- Chương trình giúp học sinh nghèo (Economic Impact Aid) / Chương trình tiểu bang hỗ trợ giáo dục (State Compensatory Education)
- Chương trình giáo dục đặc biệt (Special Education)
- Chương trình giúp học sinh nghèo thu hẹp khoảng cách giáo dục (Title I)
- Chương trình giáo dục và giữ an toàn sau giờ học của hội Boys and Girls Clubs of Garden Grove (ASES)

Ban lãnh đạo trường và nhân viên yểm trợ

Lãnh đạo giỏi là điều thiết yếu cho một trường tốt, và tại trường trung học cấp 1 Walton có hiệu trưởng Janis Cody là nhà giáo dục chuyên nghiệp với 19 năm kinh nghiệm. Bà được bổ nhiệm làm hiệu trưởng của trường vào năm 2013.

Ngoài hiệu trưởng, ban lãnh đạo còn có phụ tá hiệu trưởng, giáo viên tư vấn, các trưởng khối, các giáo viên, và thư ký nhà trường. Trong số những trách nhiệm của mình, ban lãnh đạo cố vấn các chương trình học và chương trình ngoại khóa.

Ngoài ban giám hiệu, giáo viên và nhân viên hành chánh còn có nhân viên yểm trợ được huấn luyện đặc biệt để giúp học sinh. Những nhân viên này gồm có:

- Nhân viên văn phòng trường
- Nhân viên phụ tá trực nghiệm
- Nhân viên liên lạc cộng đồng
- Giáo viên dạy thanh nhạc
- Các phụ giáo
- Giáo viên dạy nhạc khí
- Chuyên viên tâm lý
- Giáo viên dạy thể dục cho học sinh khuyết tật
- Giáo viên chương trình giáo dục đặc biệt
- Giáo viên lớp giáo dục đặc biệt trọn ngày
- Chuyên viên chỉnh phát âm và luyện ngữ
- Y tá/Phụ tá y tế
- Nhân viên giúp sử dụng kỹ thuật I
- Vệ tư vấn
- Nhân viên an ninh (thuộc Sở Cảnh Sát Garden Grove)
- Giáo viên đặc cách

Thi Các Tiêu Chuẩn California dành cho tất cả học sinh: môn Khoa học (các lớp 5, 8 và 10)

Những bảng này cho thấy tỷ lệ học sinh trong các lớp 5, 8 và 10 đã đạt hoặc vượt trình độ (đạt hoặc vượt tiêu chuẩn tiểu bang) trong môn khoa học.

Môn học	Số học sinh đạt hoặc vượt trình độ			Dữ kiện trong 3 năm					
	Trường Trung học cấp 1 Walton			Khu Học Chánh Garden Grove			California		
	12-13	13-14	14-15	12-13	13-14	14-15	12-13	13-14	14-15
Khoa học	70%	70%	67%	64%	65%	63%	59%	60%	56%

Kết quả Thi Các Tiêu Chuẩn California tính theo nhóm học sinh: môn Khoa học (các lớp 5, 8 và 10)

Nhóm	Số học sinh đạt hoặc vượt trình độ	Năm học 2014-15
Tất cả học sinh trong khu học chánh		63%
Tất cả học sinh trong trường		67%
Học sinh nam		71%
Học sinh nữ		61%
Học sinh da đen hoặc gốc châu Phi		❖
Học sinh da đỏ hoặc gốc thổ dân Alaska		❖
Học sinh gốc châu Á		97%
Học sinh gốc Phi Luật Tân		❖
Học sinh gốc Trung Nam Mỹ		61%
Học sinh gốc thổ dân Hạ Uy Di hoặc gốc đảo Thái Bình Dương		❖
Học sinh da trắng		75%
Học sinh đa chủng tộc		❖
Học sinh nghèo khó		64%
Học sinh học Anh ngữ		42%
Học sinh khuyết tật		35%
Học sinh nhận dịch vụ chuyển trường theo cha mẹ		❖
Học sinh do người khác nuôi		◇

Thẩm Định của California về Trình Độ và Mức Tiến Triển của Học Sinh dành cho tất cả học sinh (các lớp 3-8 và 11)

Bảng dưới đây cho thấy tỷ lệ đạt hoặc vượt tiêu chuẩn tiểu bang trong môn Anh ngữ/đọc hiểu và môn toán.

Môn học	Tỷ lệ học sinh đạt hoặc vượt tiêu chuẩn tiểu bang	Năm học 2014-15	
	Trường Trung học cấp 1 Walton	Khu Học Chánh Garden Grove	California
Anh ngữ/đọc hiểu		49%	44%
Toán		39%	33%

❖ Kết quả sẽ không được đăng khi có 10 học sinh hoặc ít hơn dự thi, vì số học sinh dự thi quá ít để có thống kê chính xác hoặc vì để bảo vệ danh tính của học sinh.

◇ Không có thông tin vào lúc này.

Kết quả Thẩm Định của California về Trình Độ và Mức Tiến Triển của Học Sinh/Thi và Báo Cáo Được Tiêu Chuẩn Hoá

Bắt đầu từ năm học 2013-14, chương trình Thi và Báo Cáo Được Tiêu Chuẩn Hoá (viết tắt là STAR) đã bị huỷ bỏ và thay vào đó là một bộ những bài thi mới gọi là Thẩm Định của California về Trình Độ và Mức Tiến Triển của Học Sinh (viết tắt là CAASPP).

Trong năm học 2015, CAASPP bao gồm các bài thi trên mạng và bằng bút chì và giấy. Bài thi trên mạng bao gồm các bài thi môn Anh ngữ/đọc hiểu và môn toán thuộc Thẩm Định Cân Bằng Thông Minh Hơn. Bài thi bằng bút chì và giấy bao gồm Thi Các Tiêu Chuẩn California (California Standards Test – CST), Thẩm Định Có Thay Đổi của California (California Modified Assessment – CMA), và Thẩm Định Thay Thế của California – CAPA). Ngoài ra còn có các bài thi theo tiêu chuẩn bằng tiếng Tây Ban Nha không bắt buộc trong môn đọc/ngữ văn.

CST là bài thi môn khoa học theo dạng chọn câu trả lời đúng nhất dành cho các cấp lớp khác nhau. CMA là thẩm định có thay đổi cho phù hợp với học sinh khuyết tật trong Chương Trình Giáo Dục Cá Nhân (viết tắt là IEP). CAPA là cách thẩm định thay thế dành cho học sinh thiếu trầm trọng khả năng nhận thức nên không thể thi CST dù được tạo điều kiện hay thay đổi cho phù hợp, hoặc không thể làm thẩm định CMA dù được tạo điều kiện.

Muốn biết thêm chi tiết về các thẩm định của CAASPP, hãy vào www.cde.ca.gov/ta/tg/ca.

Kết quả CAASPP tính theo nhóm học sinh: môn Anh ngữ và môn Toán

Các bảng ở những trang kế tiếp bày thông tin về thành tích của học sinh ở từng trình độ trong môn Anh ngữ và toán tính theo nhóm học sinh học các lớp 7-8.

Các trình độ về thành tích gồm có:

- Trình độ 1 = Chưa đạt tiêu chuẩn
- Trình độ 2 = Gần đạt tiêu chuẩn
- Trình độ 3 = Đạt tiêu chuẩn
- Trình độ 4 = Vượt tiêu chuẩn

Lưu ý: Số học sinh dự thi bao gồm cả học sinh không có điểm thi. Tuy nhiên, số học sinh dự thi không phải là con số được dùng để tính tỷ lệ phần trăm trình độ thành tích. Tỷ lệ phần trăm trình độ thành tích được tính bằng số học sinh có điểm thi.

Kết quả CAASPP tính theo nhóm học sinh: môn Anh ngữ và môn Toán – Lớp 7

Học sinh đạt từng trình độ				Năm học 2014-15			
Anh ngữ: Lớp 7				Tỷ lệ đạt thành tích			
Nhóm	Tổng số học sinh	Số học sinh dự thi	Phần trăm dự thi so với tổng số học sinh	Trình độ 1	Trình độ 2	Trình độ 3	Trình độ 4
Tất cả học sinh	266	263	98.9%	30%	28%	35%	7%
Học sinh nam		137	51.5%	36%	28%	28%	7%
Học sinh nữ		126	47.4%	23%	28%	42%	7%
Học sinh da đen hoặc gốc châu Phi		0	0.0%	❖	❖	❖	❖
Học sinh da đỏ hoặc gốc thổ dân Alaska		0	0.0%	❖	❖	❖	❖
Học sinh gốc châu Á		33	12.4%	15%	6%	58%	21%
Học sinh gốc Phi Luật Tân		3	1.1%	❖	❖	❖	❖
Học sinh gốc Trung Nam Mỹ		214	80.5%	33%	31%	31%	5%
Học sinh gốc thổ dân Hạ Uy Di hoặc gốc đảo Thái Bình Dương		1	0.4%	❖	❖	❖	❖
Học sinh da trắng		11	4.1%	18%	36%	36%	9%
Học sinh đa chủng tộc		0	0.0%	❖	❖	❖	❖
Học sinh nghèo khó		239	89.8%	32%	28%	34%	6%
Học sinh học Anh ngữ		115	43.2%	49%	32%	18%	1%
Học sinh khuyết tật		20	7.5%	90%	10%	0%	0%
Học sinh nhận dịch vụ chuyển trường theo cha mẹ		0	0.0%	❖	❖	❖	❖
Học sinh do người khác nuôi		❖	❖	❖	❖	❖	❖
Toán: Lớp 7				Tỷ lệ đạt thành tích			
Nhóm	Tổng số học sinh	Số học sinh dự thi	Phần trăm dự thi so với tổng số học sinh	Trình độ 1	Trình độ 2	Trình độ 3	Trình độ 4
Tất cả học sinh	266	264	99.2%	48%	25%	17%	9%
Học sinh nam		138	51.9%	54%	23%	12%	11%
Học sinh nữ		126	47.4%	41%	28%	24%	7%
Học sinh da đen hoặc gốc châu Phi		0	0.0%	❖	❖	❖	❖
Học sinh da đỏ hoặc gốc thổ dân Alaska		0	0.0%	❖	❖	❖	❖
Học sinh gốc châu Á		33	12.4%	12%	18%	33%	36%
Học sinh gốc Phi Luật Tân		3	1.1%	❖	❖	❖	❖
Học sinh gốc Trung Nam Mỹ		215	80.8%	54%	26%	14%	6%
Học sinh gốc thổ dân Hạ Uy Di hoặc gốc đảo Thái Bình Dương		1	0.4%	❖	❖	❖	❖
Học sinh da trắng		11	4.1%	45%	27%	27%	0%
Học sinh đa chủng tộc		0	0.0%	❖	❖	❖	❖
Học sinh nghèo khó		240	90.2%	50%	26%	15%	9%
Học sinh học Anh ngữ		116	43.6%	72%	17%	9%	3%
Học sinh khuyết tật		20	7.5%	100%	0%	0%	0%
Học sinh nhận dịch vụ chuyển trường theo cha mẹ		0	0.0%	❖	❖	❖	❖
Học sinh do người khác nuôi		❖	❖	❖	❖	❖	❖

Trình độ 1 = Chưa đạt tiêu chuẩn Trình độ 2 = Gần đạt tiêu chuẩn Trình độ 3 = Đạt tiêu chuẩn Trình độ 4 = Vượt tiêu chuẩn

❖ Kết quả sẽ không được đăng khi có 10 học sinh hoặc ít hơn dự thi, vì số học sinh dự thi quá ít để có thống kê chính xác hoặc vì để bảo vệ danh tính của học sinh.

❖ Không có thông tin vào lúc này.

Kết quả CAASPP tính theo nhóm học sinh: môn Anh ngữ và môn Toán – Lớp 8

Học sinh đạt từng trình độ				Năm học 2014-15			
Anh ngữ: Lớp 8	Tổng số học sinh	Số học sinh dự thi	Phần trăm dự thi so với tổng số học sinh	Tỷ lệ đạt thành tích			
Nhóm				Trình độ 1	Trình độ 2	Trình độ 3	Trình độ 4
Tất cả học sinh	309	301	97.4%	28%	32%	31%	9%
Học sinh nam		161	52.1%	34%	34%	25%	7%
Học sinh nữ		140	45.3%	21%	29%	37%	11%
Học sinh da đen hoặc gốc châu Phi		1	0.3%	❖	❖	❖	❖
Học sinh da đỏ hoặc gốc thổ dân Alaska		0	0.0%	❖	❖	❖	❖
Học sinh gốc châu Á		41	13.3%	2%	15%	44%	37%
Học sinh gốc Phi Luật Tân		8	2.6%	❖	❖	❖	❖
Học sinh gốc Trung Nam Mỹ		235	76.1%	34%	34%	27%	4%
Học sinh gốc thổ dân Hạ Uy Di hoặc gốc đảo Thái Bình Dương		0	0.0%	❖	❖	❖	❖
Học sinh da trắng		13	4.2%	23%	31%	38%	8%
Học sinh đa chủng tộc		0	0.0%	❖	❖	❖	❖
Học sinh nghèo khó		253	81.9%	30%	32%	30%	7%
Học sinh học Anh ngữ		115	37.2%	52%	39%	7%	0%
Học sinh khuyết tật		33	10.7%	88%	6%	6%	0%
Học sinh nhận dịch vụ chuyển trường theo cha mẹ		0	0.0%	❖	❖	❖	❖
Học sinh do người khác nuôi		❖	❖	❖	❖	❖	❖
Toán: Lớp 8	Tổng số học sinh	Số học sinh dự thi	Phần trăm dự thi so với tổng số học sinh	Tỷ lệ đạt thành tích			
Nhóm				Trình độ 1	Trình độ 2	Trình độ 3	Trình độ 4
Tất cả học sinh	309	307	99.4%	47%	26%	11%	14%
Học sinh nam		164	53.1%	45%	29%	9%	16%
Học sinh nữ		143	46.3%	50%	23%	13%	10%
Học sinh da đen hoặc gốc châu Phi		1	0.3%	❖	❖	❖	❖
Học sinh da đỏ hoặc gốc thổ dân Alaska		0	0.0%	❖	❖	❖	❖
Học sinh gốc châu Á		42	13.6%	7%	21%	12%	60%
Học sinh gốc Phi Luật Tân		9	2.9%	❖	❖	❖	❖
Học sinh gốc Trung Nam Mỹ		239	77.3%	54%	27%	10%	7%
Học sinh gốc thổ dân Hạ Uy Di hoặc gốc đảo Thái Bình Dương		0	0.0%	❖	❖	❖	❖
Học sinh da trắng		13	4.2%	54%	31%	15%	0%
Học sinh đa chủng tộc		0	0.0%	❖	❖	❖	❖
Học sinh nghèo khó		255	82.5%	49%	27%	11%	11%
Học sinh học Anh ngữ		120	38.8%	72%	21%	3%	3%
Học sinh khuyết tật		34	11.0%	76%	15%	0%	3%
Học sinh nhận dịch vụ chuyển trường theo cha mẹ		0	0.0%	❖	❖	❖	❖
Học sinh do người khác nuôi		❖	❖	❖	❖	❖	❖

Trình độ 1 = Chưa đạt tiêu chuẩn Trình độ 2 = Gần đạt tiêu chuẩn Trình độ 3 = Đạt tiêu chuẩn Trình độ 4 = Vượt tiêu chuẩn

❖ Kết quả sẽ không được đăng khi có 10 học sinh hoặc ít hơn dự thi, vì số học sinh dự thi quá ít để có thống kê chính xác hoặc vì để bảo vệ danh tính của học sinh.

❖ Không có thông tin vào lúc này.

Phát triển chuyên môn

Chương trình phát triển chuyên môn của Khu Học Chánh Garden Grove xoay quanh cách giảng dạy hiệu quả dựa theo nghiên cứu, trong đó lồng vào các phương cách tạo khung mẫu và sự khác biệt cho các học sinh khác nhau. Giáo viên được hỗ trợ áp dụng cách giảng dạy hiệu quả qua sự huấn luyện bao quát và hỗ trợ đúng mục tiêu ở trong lớp. Việc dùng dữ kiện về thành tích học tập của học sinh cũng giúp đặt ra mục tiêu và kỳ vọng rõ ràng khi lập kế hoạch huấn luyện nội bộ cho giáo viên và các phụ tá có kinh nghiệm.

Khu học chánh tổ chức các buổi hướng dẫn chuyên sâu vào cuối tháng Tám và đầu tháng Chín vào hai tuần trước khi nhập học nhằm trang bị kiến thức mới và nâng cao năng lực cho giáo viên để sẵn sàng cho năm học mới, với trọng tâm là việc đưa vào sử dụng sách giáo khoa mới môn toán. Trong suốt năm học, vào sau giờ học và vào ngày tan học sớm khu học chánh có tổ chức các buổi phát triển chuyên môn để biểu diễn cách giảng dạy trong lớp cũng như tạo cơ hội để giáo viên hiểu biết về các tiêu chuẩn và chương trình học của môn toán. Trong năm học 2013-14 và 2014-15 khu học chánh đã dành ra ít nhất năm ngày trước năm học và một ngày trong năm học để phát triển chuyên môn. Trong năm học 2015-16 khu học chánh tăng cường thêm ngày huấn luyện để hỗ trợ giáo viên trong việc áp dụng chương trình giảng dạy mới theo sát với các tiêu chuẩn. Ngoài việc huấn luyện nội bộ thì mỗi năm có một ngày học sinh được nghỉ học để phát triển chuyên môn cho tất cả giáo viên dạy trung học trong khu học chánh.

Giáo viên mới vào nghề được dự chương trình huấn luyện bao quát dành cho giáo viên mới. Cách đứng lớp, chương trình căn bản của khu học chánh, phiếu điểm, các buổi họp phụ huynh, và cách giảng dạy dựa theo nghiên cứu là vài trong số những chủ đề huấn luyện cho giáo viên mới.

Sách giáo khoa và học liệu

Sách giáo khoa từ mẫu giáo đến lớp 8 của khu học chánh trong các môn Anh ngữ, toán, lịch sử/khoa học xã hội, giáo dục sức khoẻ, ngoại ngữ, nghệ thuật thị giác/nghệ thuật trình diễn và khoa học được chọn từ những sách đã được Bộ Giáo Dục Tiểu Bang chấp thuận. Hội Đồng Giáo Dục Khu Học Chánh Garden Grove tự chọn sách giáo khoa lớp 9 đến lớp 12 cho các môn học kể trên. Sách giáo khoa từ mẫu giáo đến lớp 12 trong các môn toán, lịch sử/khoa học xã hội, khoa học, Anh ngữ (gồm môn đọc) và ngoại ngữ đều theo sát tiêu chuẩn giáo dục của tiểu bang và trong khuôn khổ của tiểu bang hoặc liên bang dựa theo lịch trình áp dụng của tiểu bang. Môn giáo dục sức khoẻ sẽ được chọn cho các lớp mẫu giáo đến lớp 6 khi tiêu chuẩn tiểu bang được Bộ Giáo Dục Tiểu Bang chấp thuận.

Tất cả học sinh trong Khu Học Chánh GGUSD, kể cả học sinh học Anh ngữ, đều có đủ sách giáo khoa và học liệu, bao gồm dụng cụ phòng thí nghiệm ở cấp lớp 9 đến lớp 12, trong tình trạng hiện hành và tốt theo đúng quy định của Bộ Luật Giáo Dục. Tất cả sách giáo khoa và học liệu đều có đủ cho mỗi học sinh để dùng trong lớp và mang về nhà.

Danh sách sách giáo khoa và học liệu

Năm học 2015-16

Môn học	Sách giáo khoa và học liệu được hội đồng giáo dục tiểu bang hoặc địa phương mới chấp thuận gần đây nhất	Được chọn vào năm
Anh ngữ	Có**	2002-03
Toán lớp 7	Có	2015-16
Toán lớp 8	Có	2015-16
Toán: Đại số học 1	Có	2015-16
Toán: Hình học	Có	2015-16
Toán: Các loại toán khác	Có	2015-16
Lịch sử/khoa học xã hội	Có	2006-07
Khoa học	Có	2007-08
Nghệ thuật thị giác và trình diễn	---	2007-08
Ngoại ngữ	---	2007-08**
Giáo dục sức khoẻ	---	2007-08

Ghi chú: Buổi lắng nghe ý kiến công chúng gần đây nhất nhằm thông qua giải pháp tạo đầy đủ học liệu đã được tổ chức vào ngày 18 tháng 8 năm 2015.

* Dự luật X4 2 của Hạ Viện tiểu bang (Điều 2, Các điều lệ năm 2009-10 của Kỳ họp Đặc biệt lần thứ tư) đã được ký thành luật vào ngày 28 tháng Bảy năm 2009, đình chỉ tiến trình và thủ tục chấp thuận học liệu, kể cả sự thay đổi khuôn khổ, cho đến năm học 2013-14. Dự luật 70 của Thượng Viện tiểu bang (Điều 7 của Các điều lệ năm 2011) đã gia hạn sự đình chỉ cho tới năm học 2015-16.

+ Sách giáo khoa chương trình kèm học sinh yếu môn đọc và kèm Anh ngữ đã được chọn trong năm học 2009-10.

++ Chỉ có tiếng Tây Ban Nha và tiếng Việt

Những ngày dành để phát triển chuyên môn

Những ngày dành để phát triển chuyên môn

2013-14	Ít nhất năm ngày trước năm học và một ngày trong năm học
2014-15	Ít nhất năm ngày trước năm học và một ngày trong năm học
2015-16	Ít nhất sáu ngày trước năm học và ba ngày trong năm học

Sách giáo khoa và học liệu hiện có

Dưới đây là tỷ lệ học sinh thiếu sách giáo khoa và học liệu riêng.

Tỷ lệ học sinh thiếu học liệu tính theo môn học

Năm học 2015-16

Đọc/Ngữ văn	0%
Toán	0%
Khoa học	0%
Lịch sử/khoa học xã hội	0%
Nghệ thuật thị giác và trình diễn	0%
Ngoại ngữ	0%
Giáo dục sức khoẻ	0%



Những hạng mục phòng ốc của trường đã được kiểm tra

Bảng này cho thấy kết quả kiểm tra trường gần đây nhất với mẫu kiểm tra phòng ốc (Facility Inspection Tool – FIT) hoặc mẫu tương tự. Sau đây là những hạng mục đã được kiểm tra.

- **Các hệ thống:** Hệ thống và ống dẫn khí đốt, hệ thống cống rãnh, hệ thống máy móc (máy sưởi, máy thông gió và máy lạnh)
- **Thuộc bên trong:** Các bề mặt bên trong (sàn, trần, tường và khung cửa sổ)
- **Sự sạch sẽ:** Không có sâu bọ/cháy rận, sạch sẽ toàn diện (sân trường, phòng ốc và các khu vực chung)
- **Điện:** Hệ thống điện (bên trong và bên ngoài)
- **Nhà vệ sinh/Vòi nước uống:** Nhà vệ sinh, bồn và vòi nước uống (bên trong và bên ngoài)
- **Sự an toàn:** Dụng cụ phòng chữa cháy, các hệ thống báo động khẩn cấp, vật liệu nguy hiểm (bên trong và bên ngoài)
- **Cấu trúc:** Tình trạng cấu trúc, mái nhà
- **Thuộc bên ngoài:** Cửa sổ, cửa ra vào, cổng, hàng rào, sân chơi, sân trường

Tình trạng bảo quản tốt phòng ốc của trường

Bảng này tóm lược kết quả kiểm tra trường gần đây nhất nhằm xác định tình trạng sân chơi, phòng ốc và nhà vệ sinh. Một mẫu mang tên mẫu kiểm tra phòng ốc (Facilities Inspection Tool, viết tắt là FIT) được dùng để ghi lại xem các hạng mục kiểm tra được liệt kê trong bảng dưới đây có được “bảo quản tốt” ở trường hay không. Muốn biết thêm về tình trạng phòng ốc của trường, quý vị có thể đến gặp nói chuyện với hiệu trưởng.

Tình trạng bảo quản tốt phòng ốc của trường		Năm học 2015-16	
Các hạng mục được kiểm tra	Tình trạng bảo quản	Các hạng mục được kiểm tra	Tình trạng bảo quản
Các hệ thống	Tốt	Nhà vệ sinh/Vòi nước uống	Tốt
Thuộc bên trong	Tốt	Sự an toàn	Tốt
Sự sạch sẽ	Tốt	Cấu trúc	Tốt
Điện	Tốt	Thuộc bên ngoài	Tốt
Tóm tắt tổng quát tình trạng phòng ốc			Đáng làm gương
Ngày kiểm tra trường gần đây nhất			7/30/2015
Ngày hoàn tất mẫu kiểm tra gần đây nhất			7/30/2015

Phòng ốc của trường

Khu Học Chánh Garden Grove tiếp tục hãnh diện đã bảo quản tốt phòng ốc đem đến một môi trường học hành và làm việc an toàn cho học sinh và nhân viên. Nhân viên trông coi trường và ban bảo trì của khu học chánh thường xuyên kiểm tra nhằm bảo đảm rằng mọi nơi đều sạch sẽ, an toàn, được giữ kỹ và bảo quản tốt. Các nhóm dọn dẹp di động đã được huy động để dọn dẹp kỹ lưỡng. Ban Bảo Trì đã lập ra một chương trình bảo trì ngăn ngừa nhằm bảo đảm tất cả các trường đều được bảo trì ở mức hữu hiệu. Tất cả phòng học, sân chơi và nơi làm việc cho học sinh và nhân viên đều đạt các quy định về sức khỏe của Bộ Luật Giáo Dục.

Hội Đồng Giáo Dục đã thông qua một chương trình bảo trì năm năm để sửa sang trường lớp, trong khi đó những công trình sửa sang lớn thì được chấp thuận hàng năm nếu cần. Nhóm xoá hình chữ vẽ bậy của khu học chánh giúp giữ cho trường lớp sạch đẹp.

Khu Học Chánh Garden Grove luôn chú trọng việc giữ môi trường an toàn, sạch sẽ cho việc học hành và làm việc. Môi trường của từng ngôi trường là niềm hãnh diện của học sinh, nhân viên và phụ huynh. Để bảo đảm rằng tất cả phòng ốc đều trong tình trạng bảo quản tốt, nhân viên trông coi trường ở mỗi trường kiểm tra hàng tháng và nhóm bảo trì của khu học chánh cố gắng hoàn tất công việc đúng thời hạn. Một số trường còn trồng những khu vườn riêng, cho phép thực hiện những dự án do hội phụ huynh học sinh PTA và chương trình hướng đạo Eagle Scout thuộc tổ chức Hướng Đạo Sinh Nam Hoa Kỳ bảo trợ nhằm làm đẹp các trường trong khu học chánh.

Trường trung học cấp 1 Walton xây năm 1958. Trường có 26 phòng học cố định và 8 phòng học tiền chế. Trường còn có phòng máy điện toán với 32 máy, hội trường, và thư viện-phòng thiết bị truyền thông với hơn 20 ngàn đầu sách. Trường đang được tân trang với tất cả các phòng học cố định sẽ được gắn cửa mới, thay thảm, sơn phòng và nâng cấp hệ thống viễn thông không dây. Tất cả phòng vệ sinh sẽ được nâng cấp với ống, vòi nước, gạch và sơn mới. Khu học chánh dự tính cũng nâng cấp hệ thống báo cháy, việc lui tới cho thuận tiện theo tiêu chuẩn ADA, và hệ thống điện, nước, khí ngấm toàn trường. Khi nào có tài trợ thì một số trường sẽ được gắn máy lạnh trong phòng học.

Tiếp theo ở cột bên

Phòng ốc của trường

Tiếp theo từ bên trái

Vào tháng Sáu năm 2010, cử tri trong phạm vi Khu Học Chánh Garden Grove đã bỏ phiếu thuận cho Đạo Luật A, qua đó cho phép phát hành công khố phiếu trị giá 250 triệu Mỹ kim và tạo điều kiện cho khu học chánh đạt tiêu chuẩn để nhận hơn 200 triệu Mỹ kim công khố phiếu tương ứng của tiểu bang cho các dự án sửa chữa, nâng cấp và hiện đại hoá cấu trúc hạ tầng. Khu học chánh còn xin thêm được quỹ sửa sang bổ sung trị giá 47 triệu Mỹ kim, nâng ngân sách của Đạo Luật A lên đến 503 triệu Mỹ kim để sử dụng trong vòng bảy đến tám năm nhằm hoàn tất tất cả các dự án do công khố phiếu tài trợ.

Tiền công khố phiếu, cộng với tài trợ tương ứng của tiểu bang, đang trang trải cho nhiều dự án sửa sang khác nhau như nâng cấp mạng điện, hệ thống ống nước, hệ thống đèn, mái nhà, hệ thống liên lạc nội bộ, và hệ thống phòng cháy; cải thiện sử dụng năng lượng hữu hiệu hơn; thay cửa ra vào, cửa ổ và các hệ thống máy sưởi và thông gió lỗi thời; thay các tấm lót an toàn trên sân chơi; nâng cấp hệ thống viễn thông để đáp ứng kỹ thuật hiện thời; thay hệ thống ống nước, gạch lát sàn và các đồ vật cố định trong nhà vệ sinh; sửa đổi phòng ốc để người khuyết tật dễ lui tới hơn; chôn các ống ngầm mới cho việc phát triển kỹ thuật; thay thảm mới trong phòng học; sơn lại bên trong và bên ngoài; và lắp hệ thống ống ngầm dẫn khí đốt mới.

Việc hiện đại hoá đã hoàn tất tại 38 trường, đang diễn ra tại 16 trường và còn 11 trường chưa làm. Trong toàn khu hoạch chánh, các dự án hiện đại hoá đều đúng hạn và trong ngân sách. Trong mùa hè, khu học chánh đã lắp đặt hơn 120 phòng học tạm thời tại bốn trường trung học cấp 1 và bốn trường trung học cấp 2 và việc hiện đại hoá đã bắt đầu vào tháng Mười Hai tại đó. Một phần ngân sách hiện đại hoá tại mỗi trường tiểu học và trung học cấp 1 bao gồm việc lắp đặt các cấu trúc chuẩn bị để gắn máy lạnh nhằm tiến gần hơn tới việc có máy lạnh. Với việc học sinh gia tăng nhiều, mỗi trường trung học cấp 2 còn đủ tiền trong ngân sách để gắn máy lạnh cho nên việc này có thể thực hiện trong quá trình hiện đại hoá. Việc gắn máy lạnh cho các trường tiểu học và trung học cấp 1 còn lại sẽ tốn ít nhất 150 triệu Mỹ kim (gồm chi phí cho lớp cách nhiệt, cửa sổ mới, các công việc thêm về điện, v.v...) và Hội Đồng Giáo Dục quyết tâm sẽ tìm ra ngân quỹ đó.

Chúng tôi mong quý vị kiên nhẫn trong lúc chúng tôi cố gắng bảo đảm rằng tất cả trường của chúng ta sẽ là nơi thành công và thoải mái để học hành và làm việc.

Năng lực của giáo viên

Bảng này cho thấy thông tin về chứng chỉ sư phạm và năng lực của giáo viên. Giáo viên chưa có chứng chỉ sư phạm chính thức bao gồm giáo viên do khu học chánh hay đại học gửi tới thực tập, tiền thực tập, có giấy phép tạm hay các loại giấy phép khác, và có giấy miễn. Muốn biết thêm chi tiết về chứng chỉ sư phạm, hãy vào www.ctc.ca.gov.

Thông tin về chứng chỉ sư phạm	Khu Học Chánh Garden Grove	Dữ kiện trong 3 năm		
		Trường Trung học cấp 1 Walton		
Giáo viên	15-16	13-14	14-15	15-16
Có chứng chỉ sư phạm chính thức	1,867	22	22	23
Chưa có chứng chỉ sư phạm chính thức	0	0	0	0
Dạy ngoài chuyên môn (Có chứng chỉ sư phạm chính thức)	104	9	7	7

Các vị trí giáo viên được bổ nhiệm không đúng cách và các vị trí còn thiếu giáo viên

Bảng này trình bày các vị trí giáo viên được bổ nhiệm không đúng cách (là các vị trí do giáo viên chưa được phép đúng luật để dạy cấp lớp, môn học hay nhóm học sinh đó, v.v...) và các vị trí còn thiếu giáo viên (là vị trí không do giáo viên được chỉ định dạy trọn một môn học vào đầu năm học hay đầu học kỳ). Xin lưu ý rằng tổng số vị trí được bổ nhiệm không đúng cách gồm cả các vị trí được bổ nhiệm dạy Anh ngữ không đúng cách.

Các vị trí giáo viên được bổ nhiệm không đúng cách và các vị trí còn thiếu giáo viên	Dữ kiện trong 3 năm		
	Trường Trung học cấp 1 Walton		
Giáo viên	13-14	14-15	15-16
Các vị trí giáo viên dạy Anh ngữ được bổ nhiệm không đúng cách	0	0	0
Tổng số vị trí giáo viên được bổ nhiệm không đúng cách	0	0	0
Vị trí còn thiếu giáo viên	0	0	0

Những môn chính do giáo viên có năng lực dạy

Đạo luật Không Bỏ Rơi Học Sinh Nào (No Child Left Behind Act – NCLB) nới rộng đạo luật Giáo Dục Tiểu Học và Trung Học (Elementary and Secondary Education Act – ESEA), theo đó quy định rằng các môn học chính phải do giáo viên có năng lực cao, được định nghĩa là người tối thiểu phải có bằng cử nhân, có chứng chỉ sư phạm của California, và đã chứng minh là có khả năng chuyên môn, dạy môn đó. Bảng này trình bày dữ kiện về giáo viên có năng lực cao trong năm học 2014-15.

Trường có tỷ lệ cao học sinh nghèo là trường có 40 phần trăm học sinh hoặc nhiều hơn trong chương trình ăn miễn phí hoặc giảm giá. Trường có tỷ lệ thấp học sinh nghèo là trường có 39 phần trăm học sinh hoặc ít hơn trong chương trình ăn miễn phí hoặc giảm giá. Muốn biết thêm chi tiết về năng lực của giáo viên liên quan đến đạo luật NCLB, hãy vào www.cde.ca.gov/nclb/sr/tq.

Giáo viên đạt tiêu chuẩn đạo luật Không Bỏ Rơi Học Sinh Nào	Năm học 2014-15	
	Tỷ lệ các lớp môn chính	
	Do giáo viên có năng lực cao dạy	Không do giáo viên có năng lực cao dạy
Trường Trung học cấp 1 Walton	100.00%	0.00%
Tất cả trường trong khu học chánh	98.79%	1.21%
Trường có tỷ lệ cao học sinh nghèo trong khu học chánh	98.90%	1.10%
Trường có tỷ lệ thấp học sinh nghèo trong khu học chánh	97.94%	2.06%

Giáo viên tư vấn và nhân viên yểm trợ

Bảng này trình bày thông tin về giáo viên tư vấn và nhân viên yểm trợ ở trường và được quy ra toàn thời gian (viết tắt là FTE).

Dữ kiện về giáo viên tư vấn và nhân viên yểm trợ	
Năm học 2014-15	
Nhân viên yểm trợ	FTE
Giáo viên phụ trách phương tiện truyền thông đại chúng tại thư viện (quản thủ thư viện)	0.0000
Nhân viên cung cấp phương tiện truyền thông đại chúng tại thư viện (phụ tá có kinh nghiệm)	0.0000
Chuyên viên xã hội	0.0000
Phụ tá y tế	0.0875
Giáo viên chương trình giáo dục đặc biệt (không đứng lớp)	0.0000
Chuyên viên tâm lý sẽ có khi có nhu cầu	
Y tá sẽ có khi có nhu cầu	
Chuyên viên chỉnh cách phát âm/luyện ngữ/thính giác sẽ có khi có nhu cầu	

Giáo viên tư vấn

Academic Counselors	
2014-15 School Year	
FTE*	Số học sinh trung bình cho mỗi giáo viên tư vấn
1.00	573
Giáo viên tư vấn (Cách giao tiếp xã hội/cách ứng xử hoặc hướng nghiệp)	
**	Không áp dụng

* FTE = được quy ra toàn thời gian. Tất cả học sinh ở trường đều được gặp và nhận sự hỗ trợ của vị giáo viên tư vấn.

**Việc tư vấn về cách giao tiếp xã hội/cách ứng xử do các chuyên viên tâm lý của trường phụ trách. Việc tư vấn về hướng nghiệp do giáo viên tư vấn phụ trách.



Dữ kiện tài chánh

Các dữ kiện tài chánh đăng trong bản SARC này là từ năm tài khoá 2013-14. Thông tin tài chánh mới nhất do tiểu bang cung cấp luôn trễ hai năm so với năm học hiện tại và một năm so với hầu hết dữ kiện khác có trong bản báo cáo này. Muốn biết thêm chi tiết về chi phí học đường của tất cả các khu học chánh tại California, hãy vào trang về chi phí giáo dục hiện tại và chi tiêu cho mỗi học sinh của Bộ Giáo Dục California (CDE) tại www.cde.ca.gov/ds/fd/ec. Muốn biết về lương giáo viên ở tất cả các khu học chánh tại California, hãy vào trang về lương bổng giáo viên tại www.cde.ca.gov/ds/fd/cs. Muốn tìm hiểu về chi phí và lương bổng của khu học chánh nào, hãy vào trang nhà của Ed-Data tại www.ed-data.org.

Dữ kiện tài chánh của khu học chánh

Bảng này trình bày thông tin về lương của giáo viên và nhân viên hành chánh trong khu học chánh và so sánh với lương trung bình trong tiểu bang của các khu học chánh tương tự dựa theo bảng lương. Xin lưu ý rằng dữ kiện về lương của khu học chánh chưa bao gồm các phúc lợi.

Dữ kiện về lương của khu học chánh	Năm tài khoá 2013-14	
	Khu Học Chánh Garden Grove	Khu học chánh tương tự
Lương giáo viên mức khởi đầu	\$50,195	\$43,165
Lương giáo viên mức giữa	\$81,244	\$68,574
Lương giáo viên mức cao nhất	\$98,053	\$89,146
Lương trung bình của hiệu trưởng trường tiểu học	\$117,081	\$111,129
Lương trung bình của hiệu trưởng trường trung học cấp 1	\$126,225	\$116,569
Lương trung bình của hiệu trưởng trường trung học cấp 2	\$139,917	\$127,448
Lương của tổng quản trị	\$245,787	\$234,382
Lương giáo viên: phần trăm ngân sách	41%	38%
Lương nhân viên hành chánh: phần trăm ngân sách	4%	5%

Chi tiêu cho mỗi học sinh

Các chi tiêu bổ sung/bị ràng buộc là các khoản tiền mà việc sử dụng phải do luật pháp hay người tặng cho phép. Số tiền mà khu học chánh hoặc hội đồng giáo dục để riêng ra cho các mục đích nhất định thì không bị xem là bị ràng buộc. Các chi tiêu căn bản/không bị ràng buộc là các khoản tiền mà sự sử dụng, trừ khi có hướng dẫn tổng quát, thì không cần luật pháp hay người tặng cho phép.

So sánh dữ kiện tài chánh

Bảng này trình bày về mức chi tiêu của trường cho mỗi học sinh từ nguồn tiền không bị ràng buộc và về lương trung bình của giáo viên ở trường so với khu học chánh và tiểu bang.

So sánh dữ kiện tài chánh	Năm tài khoá 2013-14	
	Chi tiêu cho mỗi học sinh từ nguồn tiền không bị ràng buộc	Lương trung bình hàng năm của giáo viên
Trường Trung học cấp 1 Walton	\$5,822	\$81,788
Khu Học Chánh Garden Grove	\$6,250	\$82,022
California	\$5,348	\$72,971
Trường và khu học chánh: phần trăm khác biệt	-6.9%	-0.3%
Trường và California: phần trăm khác biệt	+8.9%	+12.1%

Dữ kiện tài chánh của trường

Bảng này trình bày về lương trung bình của giáo viên ở trường và sự phân ra về chi tiêu của trường cho mỗi học sinh từ nguồn tiền không bị và bị ràng buộc.

Dữ kiện tài chánh của trường

Năm tài khoá 2013-14

Tổng chi tiêu cho mỗi học sinh	\$7,744
Chi tiêu cho mỗi học sinh từ nguồn tiền bị ràng buộc	\$1,922
Chi tiêu cho mỗi học sinh từ nguồn tiền không bị ràng buộc	\$5,822
Lương trung bình hàng năm của giáo viên	\$81,788

Dùng Internet công cộng

Ai không có Internet tại nhà có thể dùng máy điện toán có Internet tại các thư viện công cộng trong phạm vi Khu Học Chánh Garden Grove để lấy xuống và đọc các Bản Báo Cáo Tổng Kết Trường. Việc sử dụng Internet tại thư viện thường theo nguyên tắc ai đến trước thì dùng trước. Ngoài ra có vài giới hạn như giờ mở cửa, thời gian được sử dụng máy (nếu có máy), loại nhu liệu có sẵn trong máy, và có in ra được hay không.

Sau đây là thông tin liên lạc các thư viện trong vùng.

Thư viện công cộng Orange County Public Library

Điện thoại: (714) 566-3000
www.ocpl.org

Thư viện công cộng Anaheim Public Library

Điện thoại: (714) 765-1880
www.anaheim.net/library

Thư viện công cộng Santa Ana Public Library

Điện thoại: (714) 647-5250
www.santa-ana.org/library

Hệ thống thư viện công cộng Orange County phục vụ các thành phố Cypress, Fountain Valley, Westminster, Garden Grove và Stanton trong phạm vi Khu Học Chánh GGUSD.

Dữ kiện cho bản SARC năm nay do Bộ Giáo Dục California (CDE), trường và khu học chánh cung cấp. Muốn thêm chi tiết về các trường và khu học chánh tại California và so sánh trường với khu học chánh, quận hạt và tiểu bang, hãy vào trang DataQuest tại <http://data1.cde.ca.gov/dataquest>. DataQuest là nguồn tài liệu trực tuyến cung cấp các bản báo cáo tổng kết, kết quả thi, số học sinh ghi danh, học sinh tốt nghiệp và bỏ học, học sinh chia theo môn học, việc thuê mượn nhân viên và dữ kiện về học sinh học Anh ngữ. Theo điều 35256 của Bộ Luật Giáo Dục, mỗi khu học chánh sẽ phải có sẵn sàng bản báo cáo được cập nhật hàng năm ở dạng bản in trước ngày 1 tháng Hai hàng năm để phát ra khi được yêu cầu.

Bản Báo Cáo Tổng Kết Trường

Tất cả dữ kiện chính xác vào thời điểm tháng
Tháng Mười Hai năm 2015

Các đòi hỏi của Kế Hoạch Trách Nhiệm Do Địa Phương Kiểm Soát (viết tắt là LCAP) có trong bản SARC

Những bảng dưới đây phác thảo những lãnh vực ưu tiên của tiểu bang có trong Bản Báo Cáo Tổng Kết Trường.

Tình trạng học hỏi

Bản dưới đây cho biết thông tin trong bản SARC liên quan đến Ưu Tiên Căn Bản của Tiểu Bang (Ưu tiên số 1).

Các đòi hỏi của Kế Hoạch Trách Nhiệm Do Địa Phương Kiểm Soát	Sự tương ứng giữa các lãnh vực ưu tiên của tiểu bang với bản SARC
Tình trạng học hỏi	
Ưu tiên của tiểu bang: Căn bản	
Mức độ mà giáo viên được phân công thích đáng và có đầy đủ chứng chỉ sư phạm trong môn dạy và học sinh giảng dạy. Luật Giáo Dục điều 52060 (d)(1)	
Học sinh được sử dụng học liệu theo đúng tiêu chuẩn. Luật Giáo Dục điều 52060 (d)(1)	
Phòng ốc của trường được bảo quản tốt. Luật Giáo Dục điều 52060 (d)(1)	

Kết quả của học sinh

Bảng dưới đây cho biết thông tin trong bản SARC liên quan đến Ưu Tiên của Tiểu Bang về Thành Tích của Học Sinh (Ưu tiên số 4) và Ưu Tiên của Tiểu Bang về Các Kết Quả Khác của Học Sinh (Ưu tiên số 8).

Các đòi hỏi của Kế Hoạch Trách Nhiệm Do Địa Phương Kiểm Soát	Sự tương ứng giữa các lãnh vực ưu tiên của tiểu bang với bản SARC
Kết quả của học sinh	
Ưu tiên của tiểu bang: Thành tích của học sinh	
Thẩm định toàn tiểu bang (ví dụ như Thẩm Định của California về Trình Độ và Mức Tiến Triển của Học Sinh). Luật Giáo Dục điều 52060 (d)(4)(A)	
Chỉ Số Học Lực. Luật Giáo Dục điều 52060 (d)(4)(B)	
Tỷ lệ học sinh đã hoàn tất các lớp bắt buộc để được nhận vào hệ thống University of California và hệ thống California State University hoặc học nghề theo đúng trình tự hoặc học một ngành học. Luật Giáo Dục điều 52060 (d)(4)(C)	
Ưu tiên của tiểu bang: Các kết quả khác của học sinh	
Kết quả của học sinh trong các môn như Anh ngữ, toán, khoa học xã hội, khoa học, nghệ thuật thị giác và trình diễn, giáo dục sức khỏe, thể dục, dạy nghề, và những môn khác do hội đồng giáo dục quy định. Luật Giáo Dục điều 52060 (d)(8)	

Sự tham gia

Bảng dưới đây cho biết thông tin trong bản SARC liên quan đến Ưu Tiên của Tiểu Bang về Sự Tham Gia của Phụ Huynh (Ưu tiên số 3), Ưu Tiên của Tiểu Bang về Sự Ràng Buộc của Học Sinh (Ưu tiên số 5), và Ưu Tiên của Tiểu Bang về Môi Trường Học Đường (Ưu tiên số 6).

Các đòi hỏi của Kế Hoạch Trách Nhiệm Do Địa Phương Kiểm Soát	Sự tương ứng giữa các lãnh vực ưu tiên của tiểu bang với bản SARC
Sự tham gia	
Ưu tiên của tiểu bang: Sự tham gia của phụ huynh	
Những nỗ lực mà khu học chánh thực hiện nhằm lấy ý kiến của phụ huynh trong việc lập quyết định cho khu học chánh và cho từng trường. Luật Giáo Dục điều 52060 (d)(3)	
Ưu tiên của tiểu bang: Sự Ràng Buộc của Học Sinh	
Tỷ lệ học sinh trung học bỏ học. Luật Giáo Dục điều 52060 (d)(5)(D)	
Tỷ lệ học sinh trung học tốt nghiệp. Luật Giáo Dục điều 52060 (d)(5)(E)	
Ưu tiên của tiểu bang: Môi Trường Học Đường	
Tỷ lệ học sinh bị đuổi học. Luật Giáo Dục điều 52060 (d)(6)(A)	
Tỷ lệ học sinh bị đuổi luôn. Luật Giáo Dục điều 52060 (d)(6)(B)	
Các tiêu chuẩn đánh giá cấp địa phương bao gồm thăm dò cảm nghĩ của học sinh, phụ huynh và giáo viên về sự an toàn và liên quan đến trường học. Luật Giáo Dục điều 52060 (d)(6)(C)	

Lưu ý: Ưu tiên số 2 và số 7, cũng như một phần của Ưu tiên số 4 và 5 của tiểu bang không bắt buộc phải có trong bản SARC. Muốn biết thêm chi tiết về LCAP và các câu hỏi thường gặp, hãy vào www.cde.ca.gov/fg/aa/lc/lcfaq.asp.

¹ Anh ngữ, toán và thể dục là những môn duy nhất có trong Các Kết Quả Khác của Học Sinh (Ưu tiên số 8) mà được đăng trong bản SARC.

² Kế hoạch bảo vệ an toàn trường học là cách đánh giá khác duy nhất về Môi Trường Học Đường (Ưu tiên số 6) ở cấp địa phương mà có trong bản SARC.